Đề tài:

"Vai trò kinh tế của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta"

A. LỜI MỞ ĐẦU

Đất nước ta trong quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội phải xây dựng một nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất phù hợp. Lịch sử phát triển kinh tế loài người từ trước đến nay đã trải qua tất nhiều hình thái kinh tế xã hội, nổi bật và rõ nét đó là hình thái công xã nguyên thuỷ, chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa. Trong tất cả các hình thái kinh tế đó chưa có một hình thái kinh tế nào có một cơ chế quản lý, điều hành kinh tế một cách phù hợp và hợp lý nhất từ việc phát triển kinh tế chỉ dựa vào kinh tế thị trường để giải quyết vấn đề cơ bản của nền kinh tế cho đến việc chỉ dựa vào tổ chức quản lý điều hành của Nhà nước để phát triển kinh tế cho phù hợp, đặc biệt là giai đoạn Việt Nam hiện nay, em lựa chọn đề tài :"**Vai trò kinh tế của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta** ". Nền kinh tế nước ta đang ở vào giai đoạn đặc biệt của sự phát triển, đó là bước ngoặt trong quá trình chuyển từ nền kinh tế quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Như chúng ta đã biết, trong thời đại ngày nay không có nền kinh tế nào chịu sự điều tiết của cơ chế thị trường mà không có sự quản lý của Nhà nước ở những mức độ và phạm vi khác nhau. Bởi vì bên cạnh những mặt tích cực của kinh tế thị trường như: năng suất lao động tăng nhanh công nghệ sản xuất không ngừng được cải tiến, hàng hoá sản xuất ra nhiều, thu nhập quốc dân tăng…. thì cơ chế thị trường cũng nảy sinh nhiều vấn đề tiêu cực cần giải quyết như: lạm phát, thất nghiệp, khủng hoảng, tệ nạn, xã hội…

Do vậy Nhà nước phải can thiệp vào kinh tế để đảm bảo cho sự phát triển kinh tế có hiệu quả, công bằng ổn định. Đặc biệt nền kinh tế nước ta đang phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa càng không thể thiếu sự quản lý của Nhà nước.

B. NỘI DUNG

I. Tính tất yếu khách quan của vai trò quản lý vĩ mô của Nhà nước.

1.1. Vai trò của Nhà nước trong lịch sử.

Nhà nước là công cụ của giai cấp thống trị được sử dụng để duy trì trật tự xã hội cho phù hợp với lợi ích của nó.

Trong lịch sử xã hội loài người đã có thời kỳ không có Nhà nước. Đó là thời kỳ cộng sản nguyên thuỷ, do trình độ phát triển thấp kém của lực lượng sản xuất, con người cùng sống, cùng lao động cùng hưởng thành quả chung. Mọi người đều bình đẳng trong lao động và hưởng thụ, xã hội không có người giàu nghèo, người nghèo, không phân chia giai cấp, không có đấu tranh giai cấp. Cơ sở kinh tế đã làm xuất hiện hình thức tổ chức xã hội là thị tộc. Quyền lực trong xã hội cộng sản nguyên thuỷ là quyền lực xã hội với hệ thống quản lý rất đơn giản không mang tính giai cấp.

Sự phát triển của lực lượng sản xuất và năng suất lao động xã hội đã làm thay đổi tổ chức xã hội thị tộc. Chế độ tư hữu xuất hiện, đã phân chia xã hội thành kẻ giàu, người nghèo, hình thành giai cấp cơ bản là chủ nô và nô lệ. Những yếu tố mới xuất hiện đã làm đảo lộn đời sống thị tộc, làm cho chế độ thị tộc không thể đứng vững được. Một xã hội mới với sự phân chia giai cấp không thể điều hoà được hỏi phải có một tổ chức mới có khả năng giập tắt được xung đột giai cấp ấy, tổ chưcư ấy là Nhà nước. Như vậy Nhà nước xuất hiện một cách khách quan, không phải là một lực lượng từ bên ngoài đặt vào xã hội mà theo Mác và Ăng ghen đó là một lực lượng từ bên ngoài đặt vào xã hội, một lực lượng tựa hồ như đứng trên xã hội có nhiệm vụ làm dịu bớt xung đột và giữ cho xung đột đó nằm trong vòng trật tự.

Do vậy, chúng ta có thể thấy rằng Nhà nước chỉ ra đời và tồn tại trong xã hội có giai cấp, là một bộ máy cưỡng chế đặc biệt nằm trong tay của giai cấp thống trị, là công cụ sắc bén nhất để duy trì sự thống trị giai cấp. Tuy

nhiên, Nhà nước không chỉ là người bảo vệ lợi ích của giai cấp thống trị mà còn quan tâm đến nhiều lĩnh vực khác trong xã hội.

Trong lịch sử đã chứng minh, Nhà nước không chỉ có chức năng quản lý lãnh thổ, quản lý trật tự xã hội mà Nhà nước còn có một chức năng nữa đó là chức năng kinh tế, chức năng đòi hỏi phải ngay từ buổi đầu khi Nhà nước mới xuất hiện.

Trong thời đại chiếm hữu nô lệ, Nhà nước chủ nô - kiểu Nhà nước đầu tiên trong lịch sử đã trực tiếp dùng quyền lực của mình can thiệp vào việc phân phối của cải sản xuất của giai cấp chủ nô, nhưng khối lượng của cải ấy không được phân phối mà bị giai cấp chủ nô chiếm đoạt bằng bạo lực phi kinh tế.

Trong thời đại phong kiến, Nhà nước phong kiến không chỉ can thiệp vào việc phân phối của cải mà còn đứng ra lập lực lượng nhân công xây dựng kết cấu hạ tầng cho sản xuất nông nghiệp, khuyến khích qua lại, di dân, mở đường các vùng kinh tế mới, đề ra những chính sách ruộng đất thích hợp với từng thời kỳ.

Còn trong thời đại tư bản chủ nghĩa, chủ nghĩa tư bản được hình thành vào thế kỷ XV, quá trình tích luỹ nguyên thuỷ tư bản được thực hiện nền kinh tế phát triển nhanh, giai cấp tư sản cần có sự hỗ trợ của Nhà nước. Chính vì vậy vai trò quản lý kinh tế của Nhà nước ngày càng được xác lập và nâng cao. Nhà nước tư sản đã thực hiện một chính sách tiền tệ, không cho tiền chạy ra nước ngoài. Nhà nước của các nước tư bản trong giai đoạn này đã đề ra buộc các tư thương nước ngoài không mang tiền ra khỏi nước họ, chỉ được phép mang hàng mà thôi. Trong chính sách ngoại thương, họ dùng hàng rào thuế quan bảo hộ đánh thuế xuất nhập khẩu cao hơn so với hàng hoá nhập khẩu và thấp đối với hàng hoá xuất khẩu ở trong nước. Mặt khác, Nhà nước còn hỗ trợ cho các thương nhân các phương tiện vật chất và tài chính khi họ tham gia buôn bán quốc tế. Nhờ các chính sách đó, các nước tư bản đã tích luỹ được một lượng tiền tệ và của cải đáng kể vì vậy đầu thế kỷ SVIII giai cấp tư sản

tập trung phát triển mạnh lĩnh vực sản xuất. Nhờ áp dụng các kỹ thuật và công nghệ mới, nền sản xuất ở các nước tư bản phát triển rất nhanh. Tự do cạnh tranh đã trở thành đòi hỏi cấp thiết trong đời sống kinh tế của các nước này.

Chính vì thế, các nhà kinh tế học cổ điển đã ủng hộ tự do cạnh tranh. Tiêu biểu nhất là Adam Smith - nhà kinh tế học nổi tiếng người Anh đã đưa ra thuyết bàn tay vô hình và nguyên lý Nhà nước không can thiệp vào hoạt động của nền kinh tế. Ông cho rằng, việc tổ chức nền kinh tế hàng hoá cần theo nguyên tắc tự do. Sự hoạt động của toàn bộ nền kinh tế là do các quy luật khách quan tự nhiên chi phối. Sự vận động của thị trường là do quan hệ cung cầu và sự biến đổi tự phát của giá cả thị trường quyết định. Quan hệ giữa người với người là quan hệ lợi ích kinh tế. Ông còn cho rằng, mỗi người hoạt động chỉ nhằm lợi nhuận siêu ngạch song do bàn tay vô hình chi phối buộc người ta phả phục tùng, tỷ suất lợi nhuận bình quân và để cho nền kinh tế phát triển lành mạnh, Nhà nước không nên can thiệp vào kinh tế thị trường, vào hoạt động của doanh nghiệp Nhà nước mà Nhà nước chỉ nên thực hiện một số nhiệm vụ kinh tế vượt quá khả năng của một doanh nghiệp như làm đường, xây bến cảng…

Đầu những năm 30 của thế kỷ XX, những cuộc khủng hoảng kinh tế nổ ra thường xuyên, đặc biệt là cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới nổ ra từ năm 1929 đến năm 1933. Đã chứng tỏ bàn tay vô hình không thể đảm bảo những điều kiện ổn định cho kinh tế thị trường phát triển.

Hơn nữa, trình độ xã hội hoá sản xuất phát triển ngày càng cao đã chỉ ra cho các nhà kinh tế học thấy rằng: cần có sự can thiệp của Nhà nước vào quá trình hoạt động của nền kinh tế, điều tiết nền kinh tế. Nhà nước học người Anh J M Keynes đã đưa ra lý thuyết Nhà nước điều tiết nền kinh tế thị trường. Ông cho rằng sự tăng lên của sản xuất sẽ dẫn đến sự tăng lên của thu nhập do đó làm tăng tiêu dùng. Song dó khuynh hướng tiêu dùng giới hạn nên tiêu dùng tăng chậm hơn so với thu nhập vì vậy cần giảm xuống. Sự giảm sút cầu tiêu dùng sẽ kéo theo sự giảm sút của giá cả hàng hoá từ đó làm cho tỷ

suất vay thì các chủ doanh nghiệp sẽ không có lợi trong việc vay vốn để đầu tư. Họ sẽ không đầu tư vào sản xuất kinh doanh nữa. Từ đó là cho nền kinh tế đi đến chỗ trì trệ, khủng hoảng và làm cho nạn thất nghiệp ngày càng tăng. Để khắc phục tình trạng này, Nhà nước phải can thiệp vào nền kinh tế, can thiệp vào thị trường và mở ra các cuộc đầu tư lớn. Theo thuyết của trường phái Keyné Nhà nước can thiệp vào kinh tế ở cả tầm vĩ mô và vi mô. Song khi thực hiện theo thuyết trường phái này thì những chấn động lớn trong nền kinh tế vẫn diễn ra. Hơn thế nữa, tình trạng khủng hoảng, thất nghiệp lạm phát vẫn xảy ra ngày càng trầm trọng. Xuất phát từ thực tiễn đó các nhà kinh tế học đi theo xu hướng hỗn hợp. Ngày nay đã thừa nhận rằng: các nền kinh tế hiện đại muốn phát triển phải dựa vào cả cơ chế thị trường cũng như sự quản lý của Nhà nước.

Nổi bật là quan điểm kinh tế hỗn hợp của Paul Samuelra - một nhà kinh tế học người Mỹ. Ông cho rằng, điều hành một nền kinh tế không có cả chính phủ lẫn thị trường cũng như định vỗ tay bằng một bàn tay. Cơ chế thị trường xác định giá cả và sản lượng trong nhiều lĩnh vực, trong đó có cả chính phủ điều tiết kinh tế thị trường bằng các chương trình thuế, chi tiêu và luật lệ. Cả hai bên thị trường và chính phủ đều có tính chất thiết yếu.

1.2. Cơ chế thị trường và nền kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước.

- Cơ chế thị trường

Cơ chế thị trường là cơ chế tự điều chỉnh nền kinh tế hàng hoá dưới sự tác động khách quan của các quy luật kinh tế vốn có. Cơ chế thị trường chính là một hình thức tổ chức kinh tế, trong đó những người tiêu dùng và cac s nhà kinh doanh tác động lẫn nhau qua thị trường để giải quyết những vấn đề trung tâm của sản xuất xã hội.

a. Ưu điểm.

Cơ chế thị trường có nhiều mặt tích cực đặc biệt là kích thích cải tiến kỹ thuật tăng NSLĐ tạo ra khối lượng sản phẩm hàng hoá đa dạng dồi dào phong

phú chất lượng tốt giá thành hạ, đáp ứng nhu cầu đa dạng của xã hội và thúc đẩy nền kinh tế phát triển nhanh chóng nhng cơ chế thị trường cũng không ít những mặt khuyết tật.

b. Khuyết điểm.

Nói đến cơ chế thị trường là nói đến cạnh tranh tất yếu dẫn đến độc quyền, độc quyền làm cho cạnh tranh không hoàn hảo gây thiệt hại cho người tiêu dùng và xã hội.

- Cơ chế thị trường không thể tránh khỏi khủng hoảng, thất nghiệp lạm phát.

- Cơ chế thị trường nhiều mục đích lợi nhuận do đó thường khai thác bừa bãi kiệt quệ tài nguyên làm tăng thêm sự ô nhiễm môi trường mà các doanh nghiệp phải trả tiền cho sự ô nhiễm đó.

- Cơ chế thị trường tạo ra sự giả dối gian trá trong kinh doanh tạo sự bất bình đẳng cạnh tranh không lành mạnh và phân hoá xã hội. Vì những khuyết tật đó do đó kinh tế thị trường phải có sự điều tiết quản lý của Nhà nước.

+ Kinh tế thị trường là nền kinh tế vận động theo các quy luật của thị trường, trong đó quy luật giá trị đóng vai trò chi phối và được biểu hiện bằng quan hệ cung cầu trên thị trường. Nền kinh tế thị trường là giai đoạn phát triển cao của nền kinh tế hàng hoá, nó nằm trong tiến trình phát triển lịch sử khách quan về kinh tế của xã hội loài người. Do vậy, nền kinh tế thị trường cũng có những ưu thế và khuyết tật của nó.

a. Những ưu thế của nền kinh tế thị trường thể hiện:

Thứ nhất, thúc đẩy sản xuất và gắn sản xuất với tiêu thụ - thực hiện mục tiêu của sản xuất. Do đó, người ta tìm mọi cách rút ngắn chu kỳ sản xuất, thực hiện tái sản xuất mở rộng, áp dụng nhanh chóng sản xuất - kho học - công nghệ và quay nhanh tiền vốn, đạt tới lợi nhuận tối đa.

Thứ hai,thúc đẩy và đòi hỏi các nhà sản xuất năng động thích nghi với các điều kiện biến động của thị trường. Thay đổi mẫu mã sản xuất, tìm mặt hàng mới và thị trường tiêu thụ, mở rộng quan hệ trong kinh doanh, phá thế độc quyền và khép kín trong một đơn vị kinh doanh, tìm cách đạt tới lợi nhuận tối đa.

Thứ ba, thúc đẩy sự tiến bộ khoa học - công nghệ đưa nhanh vào sản xuất, kích thích tăng năng suất lao động, nâng cao trình độ xã hội hoá sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, đáp ứng yêu cầu nhiều mặt của khách hàng và thị trường.

Thứ tư, thúc đẩy quá trình tăng trưởng dồi dào sản phẩm hàng hoá, dịch vụ, thúc đẩy quá trình tăng trưởng đồi dào sản phẩm hàng hoá, dịch vụ, thúc đẩy và kích thích sản xuất hàng hoá phát triển, đề cao trách nhiệm của nhà kinh doanh với khách hàng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội.

Thứ năm, đẩy nhanh quá trình tích tụ và tập trung sản xuất. Tích tụ và tập trung sản xuất là hai con đường để mở rộng quy mô sản xuất. Một mặt, các đơn vị chủ thể sản xuất kinh doanh làm ăn giỏi, có hiệu quả cao cho phép tích tụ, mở rộng quy mô sản xuất. Mặt khác, do quá trình cạnh tranh làm cho sản xuất được tập trung vào các đơn vị kinh tế thực sự đứng được trên thị trường, làm ăn có hiệu quả cao, đồng thời loại bỏ những đơn vị làm ăn thua kém hiệu quả. Chính quá trình cạnh tranh kinh tế là động lực thúc đẩy tích tụ và tập trung sản xuất.

b. Những khuyết tật của nền Kinh tế thị trường thể hiện:

Thứ nhất nền kinh tế thị trường mang tính tự phát, tìm kiếm lợi nhuận bằng bất kỳ giá nào, không đi đúng hướng của kế hoạch Nhà nước, mục tiêu về phát triển kinh tế vĩ mô của nền kinh tế. Tính tự phát của thị trường còn dẫn đến tập trung hoá cao độ, sinh ra độc quyền, thủ tiêu cạnh tranh, làm giảm hiệu quả chung và tính tự điều chỉnh của nền kinh tế.

Thứ hai, xã hội phát sinh tiêu cực, tệ nạn gắn liền với hiện trạng kinh tế sa sút, gây rối loạn xã hội. Nhà kinh doanh thường tìm mọi thủ đoạn, mánh khoé làm hàng giả, buôn lậu, trốn thuế, lừa đảo… không từ một thủ đoạn nào, dù là dơ bẩn nhất để thu lợi nhuận tối đa.

Thứ ba, vì lợi ích và lợi nhuận riêng biệt, dẫn đến sự sử dụng bừa bãi, tàn phá tài nguyên và huỷ diệt môi trường sinh thái.

1.3. Vai trò kinh tế của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường.

Vai trò của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường là cần thiết và không thể thiếu được vì nó dẫn dắt thị trường phát triển theo hướng tích cực và khắc phục, sửa chữa những già mà cơ chế thị trường chưa đạt được cũng như hậu quả mà nó gây ra để phát triển nền kinh tế một cách tốt nhất. Như vậy ai trò kinh tế của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường được thể hiện ở những điểm sau:

a. Nhà nước đóng vai trò định hướng cho sự phát triển nền kinh tế.

Trong nền kinh tế của chúng ta hiện nay, các doanh nghiệp được quyền tự lựa chọn phương án sản xuất kinh doanh. Nhà nước không can thiệp vào quyết định của họ về việc sản xuất cái gì? Bằng cách nào ? Tiêu thụ ở đâu ? Trong khi lựa chọn các phương án của sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp lấy lợi nhuận của mình làm thước đo hiệu quả, đồng thời làm mục tiêu định hướng cho hành vi của họ. Hiện nay rất nhiều các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhau hoạt động cạnh tranh với nhau. Sự hoạt động của quy luật cạnh tranh vừa thúc đẩy sản xuất phát triển, vừa có thể dẫn đến sự khai thác bừa bãi các nguồn lực, huỷ hoại môi trường.

Khác với các doanh nghiệp, vai trò quản lý kinh tế của Nhà nước là ở chỗ Nhà nước theo đuổi mục tiêu lợi nhuận như một doanh nghiệp cá biệt mà theo đuổi mục tiêu chung của dân tộc là làm cho dân giàu, nước mạnh, nền kinh tế tăng trưởng một cách ổn định, vững chắc trong điều kiện công bằng xã hội và hiệu quả kinh tế của toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

Thực chất của việc định hướng sự phát triển của nền kinh tế là thống nhất các lợi ích khác nhau, quy tụ các lợi ích khác nhau về cùng một lợi ích để sao cho trong khi mỗi người theo đuổi lợi ích cá nhân của mình cũng đồng thời góp phần vào việc theo đuổi lợi ích dân tộc. Chính vì vậy để có thể hoàn thành chức năng định hướng nền kinh tế Chính phủ phải tạo ra được công cụ định hướng để quy tụ hành động của các doanh nghiệp và người tiêu dùng cá biệt theo chiều hướng vận động của nền kinh tế và Nhà nước ta đã có hai định hướng cho sự phát triển của nền kinh tế, đó là:

- Chiến lược phát triển kinh tế xã hội dài hạn.

- Kế hoạch hoá định hướng.

b. Tạo môi trường thuận lợi cho nền sản xuất hàng hoá nhiều thành phần phát triển.

Mỗi cơ chế kinh tế chỉ có thể hoạt động khi có môi trường với những điều kiện kinh tế xã hội cần và đủ. Thực tiễn lịch sử cho thấy rằng: con đường lịch sử tự nhiên của các nước có nền kinh tế thị trường phát triển rất lâu dài. Kể từ khi nền kinh tế thị trường truyền thống bộc lộ ra các khuyết tật của nó đến khi Chính phủ các nước này tự nhận thức được vai trò điều khiển quản lý kinh tế của mình phải mất hàng trăm năm . Ngày nay khi kinh nghiệm lịch sử của các nước này đã trở thành lý luận, các nước đi sau có thể rút ngắn chặng đường phát triển của mình bằng cách:chủ động sử dụng kiến trúc thượng tầng và quyền lực Nhà nước để tạo ra môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp yên tâm đầu tư mở rộng phát triển sản xuất, để hoàn thành vai trò đó Nhà nước ta đã phải thực hiện những công việc sau:

- Tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tự do hoá giá cả, thương mại hoá nền kinh tế.

- Bảo đảm các quyền của người chủ sở hữu về tư liệu sản xuất.

- Đa dạng hoá chế độ sở hữu về tư liệu sản xuất

- Xây dựng hệ thống pháp luật của nền kinh tế thị trường

- Ổn định về chính trị

c. Phân phối thu nhập quốc dân một cách công bằng - hiệu quả tạo ra động lực sản xuất.

Trong nền kinh tế thị trường, thị trường càng mở rộng sự hoạt động của quy luật giá trị càng dẫn đến việc phân hoá thu nhập giữa các tầng lớp dân cư, chia rẽ dân cư thành các tầng lớp khác nhau trong quan hệ của họ đối với quyền lực kinh tế và quyền lực chính trị. Tình trạng bất bình đẳng khi vượt quá khuôn khổ cho phép dẫn đến sự phản ứng của dân cư trong lĩnh vực chính trị, xã hội, mâu thuẫn gắt gay về lợi ích giữa các giai cấp có thể dẫn đến sự đe

doạ ổn định chế độ. Chính vì vậy để ổn định về mặt chính trị tạo ra môi trường xã hội lành mạnh cho các doanh nghiệp làm ăn, Nhà nước phải hoàn thành các phân phối lại thu nhập của các tầng lớp dân cư sao cho thỏa mãn yêu cầu công bằng, hiệu quả. Mặt khác trong nền kinh tế thị trường sự khác nhau về sở hữu của cải, về năng lực sở trường, về trình độ tay nghề và sự may mắn dẫn đến sự khác nhau là lẽ đương nhiên. Do vậy, Nhà nước phải biết lựa chọn phương án phân phối lại như thế naò đó cho các hoạt động kinh tế có hiệu quả trong sự bình đẳng cho phép.

d. Can thiệp vào các quá trình kinh tế mỗi khi có chấn động.

Định hướng và tạo môi trường phân phối thu nhập là những công việc cần thiết thể hiện vai trò của Nhà nước trong một chiến lược dài hạn. Trong quá trình thực hiện các chiến lược đó, dưới ảnh hưởng của các cơ chế cung cầu giá cả trong thị trường nội địa, đồng thời dưới ảnh hưởng của quan hệ kinh tế quốc dân, việc thực hiện hoá mục tiêu định hướng của các chương trình dài hạn bị những "cú sốc" làm chệch hướng là điều không tránh khỏi. Trong trường hợp đó Nhà nước cần phải sử dụng những công cụ như lãi xuất, thuế, quỹ dự trữ quốc gia và chỉ tiêu ngân sách để làm giảm những chấn động do cú sốc gây nên, đưa nền kinh tế đi theo định hướng.

e. Quản lý tài sản quốc gia, phân bổ các nguồn lực một cách hợp lý.

Trong nền kinh tế thị trường ở nước ta Nhà nước cùng một lúc phải hoàn thành hai nhiệm vụ lớn trong lĩnh vực kinh tế.

Thứ nhất, Nhà nước điều khiển sự vận động của nền kinh tế bằng cách hoạch định các chiến lược phát triển kinh tế xã hội dài hạn và ngắn hạn, quyết định các phương án phân phối và phân phối lại thu nhập quốc dân sao cho bình đẳng, công bằng, hiệu quả, tạo môi trường thuận lợi, hướng dẫn các doanh nghiệp làm ăn, can thiệp vào nền kinh tế mỗi khi có "cú sốc" để làm giảm các chấn động trên con đường đi đến mục tiêu.

Thứ hai, cùng với chức năng điều khiển kinh tế, Nhà nước còn phải đóng vai trò người quản lý tài sản quốc gia. Về mặt đối ngoại, Nhà nước còn

có trách nhiệm bảo vệ các nguồn lực, ngăn chặn mọi âm mưu từ bên ngoài đến các vùng đặc quyền đặc lợi trong lòng đất, vùng trời và vùng biển. Về mặt đối nội, Nhà nước là người chủ sở hữu các nguồn lực này là phân bố sử dụng sao cho hợp lý. Mặt khác, Nhà nước còn là chủ sở hữu của khu vực doanh nghiệp Nhà nước. Với tư cách là chủ sở hữu của doanh nghiệp Nhà nước, Nhà nước quản lý trực tiếp và đóng vai trò độc quyền ở các thị trường quan trọng, quyết định sự tồn tại của đế chế. Với tư cách là người chủ quản lý đất nước, Nhà nước là người trọng tài, là chủ thể của quá trình phân công lại vai trò giữa các thành phần kinh tế sao cho lợi ích riêng của các thành phần kinh tế không làm triệt tiêu lợi ích chung của toàn bộ xã hội.

g. Nhà nước sử dụng quyền lực kinh tế chính trị của mình để tiếp tục quá trình tự do giá cả, thương mại hoá nền kinh tế với những nội dung cơ bản.

Xoá bỏ tình trạng độc quyền, xây dựng các đạo luật chống độc quyền bằng cách tạo điều kiện cạnh tranh giữa các doanh nghiệp, tạo ra các điều kiện, các tiền đề kinh tế, pháp lý cho sự hoạt động của các thị trường cần biết như thị trường vốn, thị trường chứng khoán, thị trường lao động…

h. Nhà nước đảm nhận vai trò thiết lập, duy trì quyền sở hữu các quyền lực kinh tế theo hướng xác định số chủ sở hữu đích thực của công nhân, của các doanh nghiệp tập thể, tư nhân và Nhà nước, cụ thể là:

Giao quyền sử dụng ruộng đất lâu dài cho nông dân với các quyền cụ thể như thừa kế, thế chấp, cho thuê…

Cho thuê hoặc đấu thầu tài sản sản xuất

Cho nước ngoài thuê đất và các tài sản phục vụ sản xuất kinh doanh

II. Mục tiêu và các chức năng quản lý vĩ mô nền kinh tế của nhà nước.

2.1. Các mục tiêu.

Trong ảnh hưởng nền kinh tế nước ta hiện nay từ nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung chuyển sang nền kinh tế thị trường có định hướng XHCN phải

trải qua nhiều giai đoạn và không ít khó khăn. Để đạt được tới đích cuối cùng thì ta phải ra phương hướng và mục tiêu cụ thể.

- Đó là đảm bảo cho nền kinh tế phát triển ổn định, không gặp phải những biến động xấu, tốc độ tăng trưởng nhanh, tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm từ 9 - 10%. Đưa đất nước cơ bản thoát khỏi tình trạng nghèo nàn lạc hậu tạo đà mạnh mẽ cho bước phát triển mới vào những năm đầu thế kỷ XXI. Tránh những cuộc khủng hoảng thiếu hoặc thừa, lạm phát, duy trì mức lạm phát ở mức một con số. Đồng thời tạo việc làm cho người lao động, giảm tỷ lệ thất nghiệp ở thành phố xuống 5%. Để đạt được những điều đó, Nhà nước phải chú trọng: thúc đẩy nhanh chóng quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hình thành cơ cấu kinh tế hợp lý và năng động. Ổn định kinh tế vĩ mô, tích luỹ từ nội bộ kinh tế kìm hãm lạm phát, tích cực huy động các nguồn vốn và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn. Tăng nhanh xuất khẩu, giảm nhập siêu và đảm bảo các quan hệ kinh tế quốc tế. Tạo lập những điều kiện vững chắc về nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất kỹ thuật.

- Nhà nước phải đảm bảo hiệu quả kinh tế xã hội. Nhà nước sữa chữa những khiếm khuyết của thị trường để thị trường hoạt động có hiệu quả như: hạn chế ảnh hưởng của độc quyền, tình trạng vô chính phủ dẫn đến khủng hoảng kinh tế, thất nghiệp, ô nhiễm môi trường.. cụ thể đối với các tổ chức độc quyền, lợi dụng ưu thế của mình có thể quy định giá cả để thu lợi nhuận và do đó phá vỡ ưu thế cạnh tranh hoàn hảo. Vì vậy cần có sự can thiệp của Nhà nước để hạn chế độc quyền, đảm bảo tình trạng hiệu quả của cạnh tranh thị trường. Còn đối với những hoạt động tiêu cực bên ngoài cũng dẫn đến không hiệu quả của hoạt động thị trường như ô nhiễm nguôn nước và không khí, khai thác đến cạn kiệt tài nguyên khoáng sản.. và đòi hỏi Nhà nước phải can thiệp. Vì vậy Nhà nước phải sử dụng đến luật pháp để ngăn chặn những tác động tiêu cực đó.

- Cùng với các mục tiêu trên thì Nhà còn có mục tiêu quan trọng khác để giúp cho nền kinh tế phát triển lành mạnh đó là giải quyết những vấn đề nảy sinh trong quá trình phát triển kinh tế. Như đã nói cơ chế thị trường là cơ chế tốt nhất để điều tiết một nền kinh tế có hiệu quả, tuy nhiên cơ chế thị trường có một loạt những khuyết tật vì vậy ở nước ta nền kinh tế do cơ chế thị trường điều tiết phải có sự can thiệp của Nhà nước vào kinh tế nhằm sửa chữa những thất bại của thị trường đảm bảo cho nền kinh tế phát triển ổn định, hiệu quả và đạt được công bằng xã hội.

Ở nước ta, để đạt được các mục tiêu đó thì không phải là việc nói mà làm ngay được, mà nó là cả một quá trình. Quá trình đó không chỉ đòi hỏi không có sự can thiệp của Nhà nước mà nó còn đòi hỏi sự nỗ lực của các tổ chức, các doanh nghiệp và của mỗi thành viên trong xã hội. Vì mục đích cuối cùng không chỉ có lợi cho Nhà nước, cho nền kinh tế mà còn có lợi cho mỗi gia đình, mỗi thành viên trong xã hội.

2.2. Các chức năng quản lý vĩ mô nền kinh tế Nhà nước.

Trong nền kinh tế thị trường, Nhà nước được quan niệm với tư cách là cơ quan quyền lực chính trị bảo vệ lợi ích của toàn dân và là chủ sở hữu đại diện cho toàn dân đối với tài sản quốc gia. Do đó, Nhà nước cần thực hiện đúng các chức năng chủ yếu trong lĩnh vực quản lý về kinh tế.

a. Định ra khuôn khổ pháp luật, đề ra hệ thống pháp lý, trên cơ sở đó đặt ra những điềuluật cơ bản về quyền sở hữu tài sản và hoạt động của thị trường, quy định hoạt động kinh tế mà các doanh nghiệp và người tiêu dùng trong mọi thành phần kinh tế phải tuân theo. Các khung pháp luật đó phải đảm bảo được tính dân chủ sự bình đẳng các cơ may để mọi công dân có thể tham gia các hoạt động thị trường mà không ai bị ngăn cản. Ngoài ra, Chính phủ cũng như chính quyền các cấp còn lập nên một hệ thống các quy định chi tiết nhằm tạo nên một môi trường thuận lợi, lành mạnh và tạo nên hành lang an toàn cho sự phát triển có hiệu quả các hoạt động kinh tế xã hội. Đối với Việt Nam, do hệ thống hoạt động kinh tế còn đơn sơ, chưa tạo được môi

trường kinh doanh lành mạnh nền chức năng này chưa được thực hiện đầy đủ. Do đó, chúng ta cần đổi mới việc xây dựng, ban hành và thực thi luật pháp đáp ứng yêu cầu quản lý kinh tế xã hội. Đối với Việt Nam, do hệ thống hoạt động kinh tế còn đơn sơ, chưa tạo được môi trường kinh doanh lành mạnh nên chức năng này chưa được thực hiện đầy đủ. Do đó, chúng ta cần đổi mới việc xây dựng, ban hành và thực thi luật pháp đáp ứng yêu cầu quản lý kinh tế xã hội theo cơ chế thị trường, bảo đảm tính hệ thống của luật và các văn bản dưới luật, chú ý đến luật pháp và các thông lệ quốc tế, khẩn trương xây dựng và ban hành hệ thống luật kinh tế, luật bảo vệ môi trường … và phổ cập cho toàn dân.

b. Ổn định và cải thiện các hoạt động kinh tế.

Bàn tay vô hình của cơ chế thị trường có thể tạo ra nhiều yếu tố cho nền kinh tế nhưng nó cũng không tránh khỏi chu kỳ kinh doanh dẫn tới lạm phát, thất nghiệp. Nếu Nhà nước buông lỏng cho thị trường vận động thì biến động đó rất rõ, chẳng hạn thời kỳ siêu lạm phát ở Đức năm 20 hay thời đại suy thoái của Mỹ những năm 30. Những kinh nghiệm đó đã giúp chúng ta nhận ra một điều bổ ích rằng Nhà nước XHCN cần phải tìm ra mọi cách để kiểm soát và ngăn chặn những thăng trầm của chu kỳ kinh doanh thông qua các chính sách kinh tế như chính sách tài chính và chính sách tiền tệ để giảm biên độ dao động của chu kỳ kinh doanh, hạn chế thất nghiệp lạm phát. Ở nước ta Chính phủ cần hoạt động có hiệu quả, sử dụng chính sách tài chính và chính sách tiền tệ tác động có lợi đến sản lượng, việc làm, thu nhập và giá cả, tạo nên sự phát triển nhịp nhàng, năng động của nền kinh tế.

c. Chức năng hiệu quả kinh tế.

Cơ chế thị trường có thể dẫn tới một số thất bại, làm giảm hiệu quả của sản xuất và tiêu dùng. Do đó Nhà nước cần phân bổ tài nguyên và nguồn lực sao cho đảm bảo hiệu quả kinh tế, ngăn chặn những hành động bất chấp luật lệ, những tư tưởng cạnh tranh không lành mạnh, đồng thời có các chính sách và kết hoạch dẫn dắt nền kinh tế để giúp nhà doanh nghiệp lựa chọn sản xuất

cái gì, sản xuất như thế nào và phân phối cho ai để sản xuất có hiệu quả cao nhất.

d. Chức năng công bằng xã hội.

Phân phối là một khâu không thể thiếu được của quá trình tái sản xuất. Nó nối liền sản xuất với tiêu dùng, phục vụ và thúc đẩy sản xuất, nó phản ánh quan hệ giữa lợi ích của mỗi thành viên và lợi ích của toàn xã hội. Cơ chế thị trường có thể giúp chúng ta sử dụng có hiệu quả nguồn vốn, vật tư, sức lao động giúp các nhà doanh nghiệp sản xuất những hàng hoá phù hợp với yêu cầu thị trường.

Nhưng ngay cả trong trường hợp hoàn hảo như người ta mô tả thì nó còn có những hạn chế bởi vì hàng hoá được sản xuất và tiêu thụ theo tiếng gọi của lợi nhuận chứ không phải theo ước nguyện của mọi tầng lớp. Do đó trong xã hội sẽ nảy sinh rất nhiều những sự bất bình đẳng lớn trong nền kinh tế về thu nhập, cơ may…, nhiều nghịch cảnh còn tồn tại. Trong những trường hợp này, thị trường vẫn làm đúng chức năng của nó là đặt hàng vào tay người có thể trả tiền nhiều nhất. Vì vậy Nhà nướ cần có những biện pháp điều tiết để đạt được công bằng xã hội thông qua những chính sách những công cụ pháp luật.

III. Các công cụ và biện pháp đổi mới, tăng cường vai trò quản lý kinh tế của Nhà nước ở nước ta hiện nay.

Đại hội Đảng lần thứ VIII khẳng định sau hơn tám năm thực hiện nghị quyết Đại hội VI, công cuộc đổi mới ở nước ta đã đạt được những thành tựu rất quan trọng. Nền kinh tế có những chuyển biến tích cực, bước đầu hình thành nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Nguồn lực sản xuất của xã hội được huy động tốt hơn, tốc độ lạm phát được kềm chế, đầu tư nước ngoài vào trong nước tăng, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao… Tuy nhiên, nhưng kết quả do đổi mới đem lại còn hạn chế và chưa vững chắc. Do những thiếu sót chủ quan và những tác động bất lợi của yếu tố khách quan, bên cạnh

những nhân tố tích cực được phát huy, tình hình kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, thể chế, bộ máy và cán bộ quản lý chưa theo kịp, còn nhiều lúng túng.

Trước tình hình khó khăn và phức tạp đó, Nhà nước cần phải sử dụng những công cụ gì, có những biện pháp gì để nâng cao hiệu lực quản lý, phát huy vai trò của mìn trong việc ổn định nền kinh tế, đưa đất nước vượt qua mọi khó khăn, thử thách.

3.1. Các công cụ quản lý kinh tế Nhà nước.

Để đạt được mục tiêu va thực hiện những chức năng của mình, Nhà nước phải sử dụng những công cụ sau:

a. Pháp luật

Luật pháp tạo ra một hành lang pháp lý cho các chủ thể kinh tế hoạt động trong an toàn và trong trật tự. Sự tồn tại của pháp luật là một nhu cầu khách quan bắt nguồn từ chính những đòi hỏi của các quan hệ kinh tế trong nền kinh tế thị trường. Pháp luật hoàn toàn không phải là phương tiện sáng tạo ra các quan hệ kinh tế mà nó là "phươn tiện hoá" các giá trị xã hội vóiệt nam có của các quan hệ kinh tế. Chính vì thế, pháp luật kinh tế là các hành lang, các khung pháp lý ổn định, chính thức mà trong đó các quan hệ kinh tế được tự do tồn tại và phát triển phù hợp với giá trị vốn có của nó, được xã hội thừa nhận.

Nhìn chung, hệ thống pháp luật của nước ta hiện nay còn chưa đầy đủ và chưa đồng bộ, do đó trước mắt Nhà nước cần ban hành sớm các bộ luật còn thiết để làm nền tảng cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Yêu cầu cơ bản đối với hệ thống pháp luật ở nước ta là phải đảm bảo kinh tế ổn định và phát triển bảo vệ lợi ích công dân, đảm bảo công bằng xã hội. Hoạt động này được xem là một hoạt động có ý nghĩa kinh tế, chính trị, khoa học rất quan trọng, đòi hỏi phải được thực hiện công minh, bảo đảm sự bình đẳng hoàn toàn của mọi công dân trước pháp luật

b. Kế hoạch hoá nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Kế hoạch hoá là quá trình nhận thức và vận dụng tổng hợp các quy luật khách quan, trước hết là quy luật kinh tế trong đó có các quy luật của thị trường để xây dựng các kế hoạch phát triển kinh tế và xã hội.

Kế hoạch hoá là công cụ chủ yếu của quản lý kinh tế. Bàn về vấn đề này, Lênin viết:"Sự cân đối thường xuyên được duy trì một cách có ý thức, bản thân nó đã nói lên tính kế hoạch". Như vậy, tính cân đối vừa là thuộc tính vừa là phương pháp lập kế hoạch. Kế hoạch hoá ở đây phải xuất phát từ thị trường, nó chú ý đặc biệt đến việc phân tích các yếu tố ánh thưởng đến mức cung và cầu. Kế hoạch hoá chủ yếu là những thông tin và chỉ tiêu hướng dẫn để các nhà doanh nghiệp có một cách nhìn dài hạn về nền kinh tế.

Kế hoạch hoá thúc đẩy nhanh chóng quá trình phân công lao động, tạo điều kiện vật chất cho sự vận động của thị trường, tạo điều kiện để cung cầu gặp nhau.

Trong nền kinh tế thị trường cần phân biệt hai kế hoạch: Kế hoạch kinh tế - xã hội (vĩ mô) va kế hoạch kinh doanh (vi mô). Kế hoạch kinh tế xã hội là kế hoạch có định hướng, hướng dẫn do Nhà nước xây dựng nhằm định hướng phát triển và cân đối cho toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Kế hoạch này vừa tạo ra môi trường cho sản xuất kinh doanh, vừa đảm bảo sự thống nhất giữa tăng trưởng kinh tế với công bằng và tiến bộ xã hội. Kế hoạch sản xuất kinh doanh là kế hoạch hành động, kế hoạch làm ăn, mua bán do các doanh nghiệp xây dựng và quyết định dựa theo kế hoạch Nhà nước và thị trường. Kế hoạch này phải đạt mục tiêu vừa thoả mãn nhu cầu xã hội vừa thu lợi nhuận tối đa.

Như vậy kế hoạch kinh tế xã hội không hoàn toàn phụ thuộc vào thị trường mà có thể điều tiết thị trường còn có kế hoạch sản xuất kinh doanh phải gắn chặt với thị trường, coi thị trường là mệnh lệnh đối tượng của kế hoạch. Mối quan hệ giữa kế hoạch và thị trường là mối liên hệ giữa chủ quan

và khách quan. Vì vậy kế hoạch chỉ phù hợp với hiện thực phát triển kinh tế khi vận dụng đúng đắn tổng hợp các quy luật khách quan trong quá trình xây dựng chúng.

c .Chính sách tài chính.

Chính sách tài chính chủ yếu thể hiện ở hai nội dung thu và chi tiêu của Chính phủ, từ đó tác động vào tổng cung và tổng cầu, sản lượng, giá cả và việc làm.

Khi chính sách tai chính được áp dụng để giảm hoặc thoát khỏi suy thoái kinh tế thì được gọi là chính sách tài chính mở rộng. Chính sách này tác động thông qua hai con đường: Tăng chi tiêu Chính phủ để tăng tổng cầu hoặc giảm thuế để kích thích tiêu dùng và đầu tư.

Về vấn đề tăng chi tiêu của Chính phủ, Nhà nước cần ưu cho các khoản đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, cấp phát cho sự nghiệp hoạt động kinh tế, chi cho các hoạt động thông tin dự báo, tạo môi trường hoạt động thuận lợi cho các doanh nghiệp, đẩy mạnh sản xuất hàng hoá công cộng, tăng đơn đặt hàng mua và những khoản chi khác. Như vậy sẽ làm tăng tổng cầu, qua đó tác động kích thích làm tăng tổng cung, do đó giải quyết được vấn đề suy thoái và thất nghiệp.

Về vấn đề đầu tư và giảm thuế, như ta đã biết, thuế là nguồn thu chủ yếu cho ngân sách Nhà nước của bất cứ quốc gia nào. Trong các công cụ kinh tế mà Nhà nước sử dụng để quản lý nền kinh tế xã hội, thuế có vai trò rất quan trọng. Nếu chính sách thuế ban hành hợp lý, phù hợp với khả năng của nền kinh tế thì nó sẽ thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng ổn định và lâu dài. Ngược lại, một chính sách thuế không phù hợp sẽ gây trở ngại lớn cho nền kinh tế, thậm trí có thể gây nên khủng hoảng kinh tế và rối loạn chính trị. Trong điều kiện hiện nay, khi việc giao lưu kinh tế ngày càng mở rộng trên phạm vi toàn thế giới thì phương hướng chung để sửa đổi hoàn thiện chính sách thuế là mở rộng diện tích đánh thuế và hạ bớt mức thuế, thu hẹp độ chênh lệch giữa các mức thuế. Việc làm này sẽ kích thích tiêu dùng và

khuyến khích các doanh nghiệp phát triển sản xuất và kinh doanh sản phẩm, hàng hoá dịch vụ thiết yếu nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân. Đồng thời, động viên các doanh nghiệp đầu tư vốn vào các dự án để mở rộng và phát triển sản xuất, động viên các doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh cả ở những vùng có điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội không thuận lợi. Như vậy sẽ thúc đẩy kinh tế phát triển, tạo điều kiện giải quyết việc làm trong nước.

Khi chính sách tài chính được áp dụng để giảm lạm phát thì được gọi là chính sách tài chính thắt chặt. Nó cũng tác động đến các biến cố c ủa nền kinh tế vĩ mô thông qua hai con đường: giảm chi tiêu Chính phủ hoặc tăng thuế.

Giảm chi tiêu của Chính phủ như giảm chi tiêu cho các hoạt động đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, cấp phát sự nghiệp hoạt động kinh tế … dẫn đến giảm cầu của xã hội, bình ổn vận giá và hạn chế được lạm phát.

Tăng thuế dẫn đến làm giảm thu nhập, giảm tiêu dùng, đầu tư dẫn đến giảm nhu cầu xã hội và làm cho giá cả đi vào ổn định, hạn chế được lạm phát.

Ngoài những công cụ đã nêu trên, Nhà nước còn có thể sử dụng nhiều công cụ khác nhu: Chính sách tiền tệ, chính sách tiền lương - bảo hiểm, chính sách kinh tế đối ngoại, chính sách dự trữ quốc gia…

3.2. Các biện pháp đổi mới tăng cường vai trò quản lý vĩ mô nền kinh tế ở nước ta.

Ở nước ta, giai đoạn hiện nay, việc tăng cường hơn nữa vai trò quản lý của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường ngày càng cấp thiết và không còn cách nào khác là phải thúc đẩy mạnh đổi mới, hoàn thiện các công cụ quản lý vĩ mô của Nhà nước.

a. Đổi mới và bổ sung hệ thống pháp luật.

Tiếp tục đổi mới và bổ sung hệ thống pháp luật, nhất là luật kinh tế, luật bảo vệ môi trường. Tăng cường kỹ thuật trong việc chấp hành chính sách, chế độ của Nhà nước. Bảo đảm tính hệ thống của luật pháp và các văn bản dưới luật chú ý đến luật pháp và thông lệ quốc tế. Phát triển các hình thức dịch vụ

pháp lý, phổ thông cập luật cho toàn dân - kiện toàn bộ máy kiểm tra việc thi hành pháp luật, nghiên cứu thành lập toà án kinh tế.

b. Đổi mới và nâng cao chất lượng kế hoạch.

Công bố kế hoạch hoá qua thời gian đổi mới đã có một số bước tiến bộ: chuyển từ kế hoạch pháp lệnh sang kế hoạch hoá định hướng dẫn hoạt động cuả các thành phần kinh tế. Cần tiếp tục đổi mới nâng cao kế hoạch, xác định những cân đối lớn, hướng dẫn hoạt động của các thành phần kinh tế lấy thị trường làm đối tượng chính và căn cứ quan trọng. Sử dụng chương trình mục tiêu, chính sách đầu tư tín dụng… để tạo điều kiện và hướng dẫn sự phát triển của các thành phần kinh tế, nâng cao trình độ dự báo kinh tế - xã hội trong công tác kế hoạch.

c. Đổi mới ngân sách.

Lĩnh vực tài chính tiền tệ thời gian qua đã có một bước đổi mới nhưng nhìn chung còn yếu kém, đáng chú ý là hiện tượng thất thu thuế và bội chi ngân sách còn lớn. Nhà nước hầu như thả nổi phân phối thu nhập, các xí nghiệp quốc doanh. Ngân hàng chưa trở thành trung tâm thanh toán và tín dụng của xã hội. Vì thế cần đổi mới căn bản hệ thống tài chính tiền tệ, xây dựng chính sách tài chính quốc gia và thực hiện hệ thống cải cách tài chính theo hướng khai thác tiềm năng của các tầng lớp dân cư để phát triển kinh tế, nâng cao nguồn thu cho ngân sách, tạo điều kiện gây sức ép buộc các đn tìm tòi biện pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh, thực hiện phân phối hợp lý thu nhập quốc dân, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa tích luỹ và tiêu dùng, thực hành tiết kiệm đảm bảo công bằn xã hội và góp phần hạn chế đẩy lùi lạm phát. Đổi mới ngân sách là phải xây dựng một ngân sách Nhà nước lành mạnh, không bao cấp và ỷ lại vào viện trợ nước ngoài. Ngân sách Nhà nước phải được hạch toán theo nguyên tắc ngang giá, thu chi ngân sách phải hợp lý.

d. Nâng cao hiệu lực của chính sách tiền tệ - tín dụng.

Gấp rút tổ chức ngân hàng đủ mạnh, có khả năng thực hiện tốt nghiệp vụ trong cơ chế thị trường. Ngân hàng Nhà nước làm đúng chức năng quản lý

đồng tiền của mình và giữ tính độc lập tương đối tốt trong phát hành tiền. Phát huy mạnh mẽ vai trò quan đòn bẩy và công cụ điều tiết vĩ mô của chính sách tiền tệ tín dụng. Kiên trì thực hiện những nguyên tắc cơ bản của tín dụng ngân hàng, thúc đẩy nâng cao tính tự chủ tài chính của xí nghiệp để hiện đại hoá và hiệu quả hoá các xí nghiệp trong nền kinh tế quốc dân.

e. Nâng cao vai trò kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể để có thể làm chủ được các lĩnh vực then chốt để từ đó điều chỉnh nền kinh tế qua hệ thống này thông qua tổng cung và tổng cầu.

g. Thực hiện tốt chính sách kinh tế đối ngoại, mở rộng hợp tác với các nước trên thế giới và trong khu vực, tạo ra môi trường quan hệ giao lưu trao đổi về văn hoá, khoa học, thương mại để hoà nhập nền kinh tế việt nam vào nền kinh tế thế giới.

C. **KẾT LUẬN**

Nền kinh tế thị trường ở nước ta mặc dù có những ưu điểm nhưng không phải là hoàn hảo vì bên cạnh những thành tựu đạt được thì kinh tế thị trường cũng gây ra những vấn đề mà bản thân nó không thể giải quyết được như thất nghiệp, lạm phát, khủng hoảng… Những tình trạng và hiện tượng đó ở mức độ khác nhau, trực tiếp hay gián tiếp đều có tác động ngược lại làm cản trở sự phát triển của xã hội, của nền kinh tế. Vì vậy sự tác động của Nhà nước vào nền kinh tế là mộtlẽ đương nhiên của sự phát triển kinh tế xã hội. Thiếu sự can thiệp của Nhà nước vào kinh tế để cho nền kinh tế thị trường tự do hoạt động thì việc điều hành nền kinh tế nước ta sẽ không có hiệu quả. Do đó, Nhà nước với vai trò là người quản lý phải có biện pháp chính sách cụ thể để tác động vào các hoạt động của nền kinh tế làm cho nền kinh tế phát triển lành mạnh hơn.

Để vai trò của nhà nước được thực hiện có hiệu quả trong giai đoạn hiện nay thì phải đổi mới hệ thống bộ máy Nhà nước làm cho nó thích ứng với nền kinh tế thị trường, tức là phải đảm bảo trên thực tế Nhà nước thực sự là công cụ điều hành có hiệu quả nền kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế thị trường, xây dựng được một hệ thống pháp luật hiện đại, đồng bộ đủ sức quản lý mọi mặt của đời sống xã hội: tạo ra trên thực tế những điều kiện tốt nhất dể khai thác mọi tiềm năng, phát huy dân chủ đảm bảo công bằng và tiến bộ xã hội, đẩy mạnh hợp tác và liên kết quốc tế. Thực hiện tốt những việc đó thì vai trò quản lí của Nhà nước sẽ góp phần làm cho nền kinh tế phát triển nhanh hơn, xã hội trở nên công bằng, văn minh hơn, đất nước ngày càng trở nên giàu đẹp hơn.

D. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình kinh tế chính trị học, tập II, NXB Giáo dục Hà Nội

2. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII

3. Vai trò quản lý Nhà nước trong nền kinh tế thị trường kinh nghiệm của các nước ASEAN

4. V.I.LêNin toàn tập, tập 3 NXB Tiến Bộ

5. Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000 NXB Sự thật, Hà Nội 1991

6. Một số vấn đề về Nhà nước quản lý vĩ mô nền kinh tế thị trường ở Việt Nam, NXB chính trị quốc gia, Hà Nội 1994.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

A. Lời mở đầu

B. Nội dung

I. Tính tất yếu khách quan của vai trò quản lý vĩ mô của Nhà nước

1. Sự hình thành và phát triển vai trò kinh tế của Nhà nước

1.2. Cơ chế thị trường và nền kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước

1.3. Tính tất yếu khách quan của vai trò quản lý vĩ mô của Nhà nước.

1.4. Vai trò kinh tế của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường

II. Mục tiêu các chức năng quản lý kinh tế Nhà nước

2.1. Các mục tiêu

2.2. Các chức năng quản lý vĩ mô nền kinh tế Nhà nước

III. Các công cụ và biện pháp đổi mới, tăng cường vai trò quản lý kinh tế của Nhà nước ở nước ta hiện nay.

3.1. Các công cụ quản lý kinh tế của Nhà nước

3.2. Các biện pháp đổi mới tăng cường vai trò quản lý vĩ mô nền kinh tế ở nước ta hiện nay.

C. Kết luận

D. Tài liệu tham khảo.